

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 28



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lương Ngọc Lân	Chủ tịch
Ông Phạm Vũ Hoàng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên
Bà Lã Thị Lan	Ủy viên
Ông Hoàng Hữu Tâm	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Hữu Tâm	Giám đốc
Ông Nguyễn Khánh Trung	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2014)
Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Giám đốc
Ông Phạm Vũ Hoàng	Phó Giám đốc
Ông Trần Trọng Thủy	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

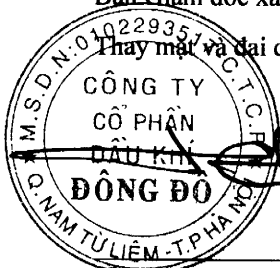
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Hữu Tâm
Giám đốc

Ngày 07 tháng 8 năm 2014

Số: 210 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 07 tháng 8 năm 2014, từ trang 4 đến trang 28. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét Báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 10 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty thực hiện vốn hóa chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ với số tiền khoảng 5,1 tỷ VND vào khoản mục "chi phí xây dựng cơ bản dở dang" (Mã số 230) trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2014 thay vì phản ánh vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014. Việc ghi nhận như trên là chưa phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Nếu Công ty ghi nhận chi phí lãi vay trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay vì vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang, chỉ tiêu "chi phí xây dựng cơ bản dở dang" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 sẽ giảm đi khoảng 5,1 tỷ VND, chỉ tiêu "chi phí tài chính" và "lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2014 sẽ tăng một số tiền tương ứng.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trong mười hai tháng tới kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2014. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 39.862.773.323 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 18.286.481.464 VND), Công ty phát sinh lỗ trong sáu tháng đầu năm 2014 và lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 126.486.561.199 VND (lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 122.923.887.184 VND). Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề nêu trên.

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh (Tiếp theo)

- Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính đã soát xét hoặc báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 của các tổ chức kinh tế mà Công ty góp vốn. Theo giải thích của Công ty, khoản đầu tư dài hạn là khoản góp vốn vào tổ chức kinh tế mà không thu thập được thông tin tài chính cần thiết để đánh giá khả năng suy giảm giá trị được trình bày theo giá gốc. Đối với các công ty đã thu thập được báo cáo tài chính, Công ty trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn theo báo cáo tài chính trước soát xét. Trong trường hợp sau ngày phát hành báo cáo tài chính, nếu có đầy đủ thông tin đáng tin cậy liên quan tới sự giảm giá của các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty sẽ đánh giá mức độ trọng yếu để có những xử lý kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề nêu trên.



Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
0030-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 07 tháng 8 năm 2014

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Lương Tâm

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
2303-2013-001-1



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔTầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		188.137.101.891	199.260.338.946
I. Tiền	110	4	1.089.119.089	444.774.614
1. Tiền	111		1.089.119.089	444.774.614
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	41.308.395.500	40.308.395.500
1. Đầu tư ngắn hạn	121		41.308.395.500	41.308.395.500
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	(1.000.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		51.212.119.404	57.741.957.926
1. Phải thu khách hàng	131	6	36.181.945.729	36.251.682.005
2. Trả trước cho người bán	132		6.017.980.309	12.493.112.902
3. Các khoản phải thu khác	135	7	9.012.193.366	8.997.163.019
IV. Hàng tồn kho	140	8	85.820.205.562	90.301.538.302
1. Hàng tồn kho	141		109.239.789.654	114.119.184.212
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(23.419.584.092)	(23.817.645.910)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.707.262.336	10.463.672.604
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		90.409.501	67.620.466
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.124.923.992	5.721.899.832
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.491.928.843	4.674.152.306
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	200		437.252.721.907	428.431.518.877
I. Tài sản cố định	220		210.560.149.964	206.008.585.764
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	25.223.623.324	25.957.339.930
- Nguyên giá	222		29.022.492.237	29.022.492.237
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.798.868.913)	(3.065.152.307)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		140.846.000	140.846.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(140.846.000)	(140.846.000)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	185.336.526.640	180.051.245.834
II. Bất động sản đầu tư	240		14.191.610.800	8.295.877.016
- Nguyên giá	241		14.509.362.096	8.411.862.096
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(317.751.296)	(115.985.080)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	11	212.255.813.871	213.881.908.825
1. Đầu tư dài hạn khác	258		221.546.512.274	221.546.512.274
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(9.290.698.403)	(7.664.603.449)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		245.147.272	245.147.272
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		245.147.272	245.147.272
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		625.389.823.798	627.691.857.823

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		227.999.875.214	226.739.235.224
I. Nợ ngắn hạn	310		227.999.875.214	217.546.820.410
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	85.301.278.731	79.098.215.857
2. Phải trả người bán	312		11.215.099.822	11.988.144.881
3. Người mua trả tiền trước	313		3.787.816.000	2.880.463.636
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	857.821.860	973.701.911
5. Phải trả người lao động	315		502.097.320	400.112.804
6. Chi phí phải trả	316	14	37.468.543.241	32.739.188.377
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	85.747.572.289	86.087.630.993
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.119.645.951	3.379.361.951
II. Nợ dài hạn	330		-	9.192.414.814
1. Vay và nợ dài hạn	334	16	-	9.192.414.814
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		397.389.948.584	400.952.622.599
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	397.389.948.584	400.952.622.599
1. Vốn điều lệ	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.195.257.585	11.195.257.585
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		7.149.469.792	7.149.469.792
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		5.531.782.406	5.531.782.406
5. Lỗ lũy kế	420		(126.486.561.199)	(122.923.887.184)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		625.389.823.798	627.691.857.823



Nguyễn Thị Tâm
Người lập biểu

Ngày 07 tháng 8 năm 2014



Trần Trung Kiên
Kế toán trưởng



Hoàng Hữu Tâm
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔTầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

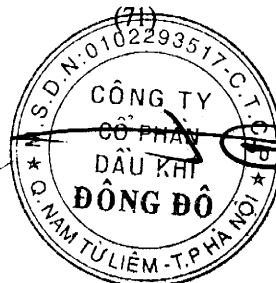
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 1/1/2014	Từ ngày 1/1/2013
			đến 30/6/2014	đến 30/6/2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		8.835.484.008	6.981.265.075
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		8.835.484.008	6.981.265.075
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		8.341.665.779	7.303.745.668
5. (Lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		493.818.229	(322.480.593)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.293.955	68.907.305
7. Chi phí tài chính	22	20	767.289.591	48.612.695.301
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		141.116.453	6.421.364.108
8. Chi phí bán hàng	24		130.963.635	37.417.273
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.208.357.627	3.291.635.653
10. (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		(3.610.498.669)	(52.195.321.515)
11. Thu nhập khác	31		65.824.654	436.372.596
12. Chi phí khác	32		-	208.760.472
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		65.824.654	227.612.124
14. Tổng (lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(3.544.674.015)	(51.967.709.391)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	21	-	-
16. (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(3.544.674.015)	(51.967.709.391)
17. (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	22	(71)	(1.039)


Nguyễn Thị Tâm
Người lập biểu

Trần Trung Kiên
Kế toán trưởngHoàng Hữu Tâm
Giám đốc

Ngày 07 tháng 8 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐOTầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 1/1/2014 đến 30/6/2014	Từ ngày 1/1/2013 đến 30/6/2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ) trước thuế	01	(3.544.674.015)	(51.967.709.391)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	935.482.822	514.308.348
Các khoản dự phòng	03	228.033.136	2.761.149.373
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.293.955)	40.985.305.824
Chi phí lãi vay	06	141.116.453	6.421.364.108
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(2.242.335.559)	(1.285.581.738)
Thay đổi các khoản phải thu	09	8.309.037.825	2.591.025.588
Thay đổi hàng tồn kho	10	(1.218.105.442)	1.802.336.363
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(656.000.206)	(3.534.361.672)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(22.789.035)	(34.829.153)
Tiền lãi vay đã trả	13	(141.116.453)	(378.001.309)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(100.000.000)	(350.000.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(18.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.910.691.130	(1.189.411.921)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(279.288.670)	(361.048.498)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	436.363.636
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	990.400.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.293.955	36.907.305
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(276.994.715)	1.102.622.443
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	864.476.154
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.989.351.940)	(1.305.256.521)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.989.351.940)	(440.780.367)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	644.344.475	(527.569.845)
Tiền đầu kỳ	60	444.794.614	805.390.215
Tiền cuối kỳ	70	6.089.119.089	277.820.370

Nguyễn Thị Tâm
Người lập biểuTrần Trung Kiên
Kế toán trưởngHoàng Hữu Tâm
Giám đốc

Ngày 07 tháng 8 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (trước đây là Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam) (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017950 ngày 15 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên Sàn chứng khoán Hà Nội (Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) với mã giao dịch PFL. Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 50 (31 tháng 12 năm 2013: 75).

Hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản, đầu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho các công trình xây dựng, trang thiết bị nội, ngoại thất, cấp thoát nước, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng cơ sở;
- Lập dự án đầu tư, xây dựng các dự án nhà ở, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;
- Tư vấn xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, môi trường (không bao gồm các dịch vụ thiết kế công trình);
- Tổng thầu EPC các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường;
- Ủy thác và nhận ủy thác đầu tư;
- Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Mua bán, xuất nhập khẩu khoáng sản, vật tư, thiết bị, nguyên phụ liệu và các hoạt động khác phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh điện năng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Đánh giá của Ban Giám đốc về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty trong mười hai tháng tới kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2014

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 39.862.773.323 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 18.286.481.464 VND), Công ty phát sinh lỗ trong sáu tháng đầu năm 2014 và lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 126.486.561.199 VND (lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 122.923.887.184 VND), điều này gây nên sự lo ngại về khả năng tạo tiền của Công ty để thanh toán cho các khoản công nợ đến hạn thanh toán. Khả năng thanh toán của Công ty trong vòng 12 tháng tới hoàn toàn phụ thuộc vào việc Công ty có thể thu hồi được các khoản công nợ, thu hồi được vốn góp đầu tư hoặc bán được các công trình/hạng mục công trình dở dang cũng như khả năng các tổ chức kinh tế, ngân hàng tiếp tục cung cấp các khoản tín dụng, và khả năng huy động vốn từ các nhà đầu tư. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề nêu trên. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày dưới đây:

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Đánh giá của Ban Giám đốc về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty trong mười hai tháng tới kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2014 (Tiếp theo)***

- Trường hợp trong 12 tháng tới Công ty không huy động được nguồn vốn đầu tư/tài trợ từ các nguồn tài chính khác nhau để thực hiện đầu tư các dự án thì tạm thời trong 12 tháng tới, Công ty sẽ giãn tiến độ triển khai đầu tư các dự án bất động sản hoặc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng lại các dự án phù hợp.
- Các khoản nợ ngắn hạn (mã số 310 trên bảng cân đối kế toán) tại ngày 30 tháng 6 tháng 2014 bao gồm 60.397.007.955 VND là tiền cổ tức phải trả cho các cổ đông của Công ty. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng sẽ nhận được sự hỗ trợ của các cổ đông bằng việc không phải chi trả ngay khoản phải trả cổ tức nêu trên trong ngắn hạn. Trong trường hợp phải trả khoản cổ tức này trong vòng 12 tháng tới, Công ty sẽ huy động tiền từ các nguồn tài chính khác nhau để thanh toán khoản cổ tức.
- Công ty đã đề ra chủ trương và thực hiện các biện pháp cắt giảm, tiết kiệm chi phí quản lý, hoạt động trong 12 tháng tới.
- Đồng thời, Công ty cũng đang tìm các nguồn tài chính cần thiết để có thể tự trang trải được các khoản nợ khi đáo hạn.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính***Ghi nhận ban đầu***

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản vay và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ, nếu có.

Tài sản cố định hữu hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính theo tỷ lệ khấu hao hàng năm, cụ thể như sau:

Từ ngày 01/01/2014**đến ngày 30/6/2014****(số năm)**

Nhà cửa	42
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm văn phòng do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Bất động sản đầu tư (Tiếp theo)

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 25 năm.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản sau đây:

- Các khoản vốn góp vào các công ty cổ phần, trong đó Công ty nắm giữ dưới 20% vốn điều lệ, và các khoản đầu tư khác với thời hạn lớn hơn 1 năm. Các khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc trên báo cáo tài chính.
- Các khoản hợp tác đầu tư vào các dự án bất động sản theo hợp đồng hợp tác đầu tư. Công ty được phân chia sản phẩm hoặc lợi nhuận tương ứng với giá trị vốn góp. Các khoản ủy thác đầu tư được ghi nhận trên cơ sở giá gốc cộng các khoản phí ủy thác đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty đã thực hiện mọi biện pháp cần thiết để thu thập các thông tin liên quan đến các khoản đầu tư tài chính dài hạn để xem xét lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn. Tuy nhiên:

- Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn là khoản góp vốn vào các tổ chức kinh tế: Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính đã kiểm toán/soát xét của các tổ chức kinh tế mà Công ty góp vốn. Theo đó, các khoản đầu tư tài chính dài hạn là khoản góp vốn vào các tổ chức kinh tế mà Công ty không thể thu thập được thông tin tài chính cần thiết để đánh giá khả năng suy giảm giá trị được trình bày theo giá gốc. Trong trường hợp sau ngày phát hành báo cáo tài chính, nếu có đầy đủ thông tin đáng tin cậy liên quan tới sự giảm giá của các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty sẽ đánh giá mức độ trọng yếu để có những xử lý kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn là các khoản góp vốn đầu tư theo hợp đồng hợp tác đầu tư: Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách cẩn trọng và tin tưởng rằng giá trị của các khoản đầu tư tài chính dài hạn không bị suy giảm do hầu hết các khoản đầu tư mới đang ở giai đoạn bắt đầu triển khai dự án, các dự án này là đầu tư dài hạn và có triển vọng tốt về trung, dài hạn, các khoản lỗ (nếu có) nằm trong kế hoạch và không đáng kể. Vì vậy, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn này. Trong trường hợp sau ngày phát hành báo cáo tài chính, nếu có đầy đủ thông tin đáng tin cậy liên quan tới sự giảm giá của các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty sẽ đánh giá mức độ trọng yếu để có những xử lý kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

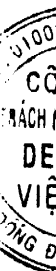
Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

- Doanh thu từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận trên cơ sở quyết định chia lãi của các công ty cổ phần.
- Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty có khoản lỗ mang sang (chưa được quyết toán thuế) có thể bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong thời hạn 5 năm kể từ năm phát sinh. Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế này do không chắc chắn về thu nhập trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	<u>30/6/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Tiền mặt	315.855.016	128.177.032
Tiền gửi ngân hàng	773.264.073	316.597.582
	<u>1.089.119.089</u>	<u>444.774.614</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	<u>30/6/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Đầu tư cổ phiếu ngắn hạn	15.055.000.000	15.055.000.000
<i>Cổ phần của Công ty Cổ phần Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (a)</i>	<i>14.500.000.000</i>	<i>14.500.000.000</i>
<i>Chứng khoán ngắn hạn khác</i>	<i>555.000.000</i>	<i>555.000.000</i>
Góp vốn đầu tư vào Dự án Chung cư BMM (b)	23.253.395.500	23.253.395.500
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Xây lắp điện Dầu khí (c)	3.000.000.000	3.000.000.000
	<u>41.308.395.500</u>	<u>41.308.395.500</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	(1.000.000.000)
	<u>41.308.395.500</u>	<u>40.308.395.500</u>

- a. Khoản đầu tư mua 5.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (mã PTL).
- b. Khoản tiền góp vốn thực hiện đầu tư vào Dự án “Đầu tư xây dựng chung cư BMM tại phường Phúc La, quận Hà Đông” theo Hợp đồng góp vốn đầu tư số 20/2010/HĐGV-BMM ngày 24 tháng 3 năm 2010 và Hợp đồng góp vốn đầu tư số 21/2010/HĐGV-BMM ngày 25 tháng 3 năm 2010 giữa Công ty và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại BMM. Theo nội dung các Hợp đồng này, Công ty có quyền được mua sần các căn hộ tại chung cư BMM. Theo Nghị quyết số 41/NQ-DKĐĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 30 tháng 10 năm 2012, Công ty sẽ tìm kiếm khách hàng để bán sản phẩm Dự án này để thu hồi vốn. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã ký kết các hợp đồng để chuyển nhượng quyền mua căn hộ chung cư BMM cho khách hàng với giá bán không thấp hơn giá gốc và đang làm thủ tục thanh lý hợp đồng góp vốn với chủ đầu tư. Do vậy, Công ty không trích lập dự phòng giảm đầu tư ngắn hạn đối với khoản vốn góp vào dự án “Đầu tư xây dựng chung cư BMM tại phường Phúc La, quận Hà Đông” tại ngày 30 tháng 6 năm 2014.
- c. Khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Xây lắp điện Dầu khí với tổng số tiền là 3.000.000.000 VND, tương đương 6% vốn điều lệ của công ty này. Theo Nghị quyết số 05/NQ-DKĐĐ-HĐQT ngày 20 tháng 3 năm 2013, Công ty sẽ tìm đối tác để chuyển nhượng số cổ phần trên để thu hồi vốn trong thời gian ngắn nhất. Ngoài ra, Ban Giám đốc đã đánh giá thận trọng và tin tưởng rằng giá trị thu về từ việc chuyển nhượng khoản đầu tư không thấp hơn giá gốc, do vậy, Công ty không trích lập dự phòng giảm đầu tư ngắn hạn đối với khoản vốn góp tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện Dầu khí tại ngày 30 tháng 6 năm 2014.

Mặc dù chưa chuyển nhượng được các khoản góp vốn nêu trên trong sáu tháng đầu năm 2014, Ban Giám đốc Công ty đang tích cực tìm kiếm các đối tác phù hợp để chuyển nhượng các khoản góp vốn này. Theo đó, Ban Giám đốc tin tưởng rằng việc trình bày giá trị đầu tư tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2014 của các khoản vốn góp này được trình bày ở khoản mục Đầu tư ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	<u>30/6/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long (a)	7.830.000.000	7.830.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tiến Lộc (a)	3.450.000.000	3.450.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm (a)	1.897.500.000	1.897.500.000
Công ty Cổ phần TID (b)	19.604.536.064	19.604.536.064
Các đối tượng khác	3.399.909.665	3.469.645.941
	<u>36.181.945.729</u>	<u>36.251.682.005</u>

(a) Phản ánh các khoản phải thu liên quan đến giá trị thương quyền mà ba đơn vị này phải trả cho Công ty khi quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 của Dự án Tòa nhà Văn phòng tại số 160 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (“Dự án”) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc Dự án được cấp phép đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 61/2009/BCC ngày 25 tháng 12 năm 2009. Ngày 22 tháng 4 năm 2014, các thành viên góp vốn thực hiện dự án đã thống nhất thành lập một công ty cổ phần theo tỷ lệ vốn góp của các bên trong dự án để tiếp tục thực hiện dự án và chấp nhận giá trị thương quyền phải trả PVC Đông Đô trong dự án này theo hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký kết.

(b) Phản ánh khoản phải thu về tiền hoa hồng môi giới liên quan hợp đồng cung cấp dịch vụ môi giới bất động sản bán 45 căn hộ thuộc Dự án Dolphin plaza với Công ty Cổ phần TID (“TID”). Tỷ lệ hoa hồng môi giới được hưởng là 10% trên giá trị hợp đồng mua bán căn hộ trước thuế, TID sẽ thanh toán trước theo tiến độ nộp tiền của khách hàng tương ứng với tỷ lệ 2%, phần còn lại sẽ được thanh toán khi Công ty bán hết các căn hộ theo hợp đồng. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đã bàn giao 20 căn hộ cho các khách hàng. Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng Công ty sẽ bán hết các căn hộ theo hợp đồng và không có các thay đổi về mức hoa hồng được hưởng, theo đó, không ảnh hưởng đến khả năng thu hồi số tiền 19.604.536.064 VND phải thu khách hàng nêu trên và không phải lập dự phòng cho khoản phải thu này.

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	<u>30/6/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Cổ tức phải thu từ Công ty Cổ phần Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2.000.000.000	2.000.000.000
Ứng vốn cho dự án liên doanh với Công ty Cổ phần Thiên Phú Gia	5.850.000.000	5.850.000.000
Phải thu khác	1.162.193.366	1.147.163.019
	<u>9.012.193.366</u>	<u>8.997.163.019</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔTầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. HÀNG TỒN KHO

	<u>30/6/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Hàng hóa bất động sản	109.239.789.654	114.119.184.212
Dự án tòa nhà hỗn hợp tại thành phố Hải Phòng (i)	80.625.409.631	80.619.110.167
Căn hộ Dragon Hill	16.267.500.000	22.365.000.000
Căn hộ Golden Palace	-	7.072.914.022
Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại xã Nhuận Trạch, Lương Sơn, Hòa Bình	8.284.720.000	-
Khác	4.062.160.023	4.062.160.023
	<u>109.239.789.654</u>	<u>114.119.184.212</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(23.419.584.092)	(23.817.645.910)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	<u>85.820.205.562</u>	<u>90.301.538.302</u>

- (i) Ngày 03 tháng 6 năm 2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm (HD Bank Hoàn Kiếm) có Công văn số 234/CV-CNHK thông báo chấp nhận giá trị chuyển nhượng Dự án Tòa nhà hỗn hợp tại Hải Phòng với số tiền 60 tỷ VND. Ban Giám đốc đã căn cứ vào giá trị có thể chuyển nhượng của dự án này và các chi phí đã bỏ ra để thực hiện dự án này (bao gồm các chi phí đã phát sinh nhưng chưa được quyết toán với nhà thầu) để trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2014 với số tiền 22.700.335.622 VND. Trong trường hợp sau ngày phát hành báo cáo tài chính này, nếu có đầy đủ thông tin đáng tin cậy liên quan đến giá trị chuyển nhượng của dự án tòa nhà hỗn hợp tại Hải Phòng và các chi phí phát sinh đã được quyết toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty sẽ đánh giá mức độ trọng yếu để có những xử lý kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất trong tương lai thuộc Dự án Tòa nhà hỗn hợp tại Hải Phòng (Sun Light Tower) để đảm bảo cho khoản tiền vay từ Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (nay là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam).

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa	Phong tiện	Thiết bị	Tổng
	VND	vận tải	văn phòng	cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2014	22.650.680.756	2.679.603.376	3.692.208.105	29.022.492.237
Tại ngày 30/6/2014	<u>22.650.680.756</u>	<u>2.679.603.376</u>	<u>3.692.208.105</u>	<u>29.022.492.237</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2014	285.323.296	2.271.859.398	507.969.613	3.065.152.307
Khấu hao trong kỳ	285.497.390	116.851.604	331.367.612	733.716.606
Tại ngày 30/6/2014	<u>570.820.686</u>	<u>2.388.711.002</u>	<u>839.337.225</u>	<u>3.798.868.913</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 30/6/2014	<u>22.079.860.070</u>	<u>290.892.374</u>	<u>2.852.870.880</u>	<u>25.223.623.324</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>22.365.357.460</u>	<u>407.743.978</u>	<u>3.184.238.492</u>	<u>25.957.339.930</u>

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 1.879.305.058 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 1.208.431.192 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔTầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014	2013
	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01	180.051.245.834	275.488.993.098
Tăng trong năm	5.285.280.806	14.286.405.755
Chuyển sang tài sản cố định	-	(29.105.042.852)
Chuyển sang hàng hóa bất động sản	-	(80.619.110.167)
Tại ngày 31 tháng 12	185.336.526.640	180.051.245.834

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo công trình

	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Dự án Xuân Phương	176.346.717.851	171.141.151.046
Các dự án khác	8.989.808.789	8.910.094.788
	185.336.526.640	180.051.245.834

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty đã vốn hóa chi phí lãi vay từ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh Chi nhánh Hoàn Kiếm vào dự án Xuân Phương với số tiền khoảng 5,1 tỷ đồng. Công ty tin tưởng rằng việc vốn hóa lãi vay như vậy là phù hợp với thực tế và kế hoạch của Công ty tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 12, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại lô đất CT5E tại Khu đô thị mới Xuân Phương, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội để đảm bảo cho khoản tiền vay từ Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm.

11. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Tây Hà Nội (a)	3.000.000.000	3.000.000.000
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phú Đạt (b)	26.000.000.000	26.000.000.000
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Đăng (c)	15.000.000.000	15.000.000.000
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh (d)	20.000.000.000	20.000.000.000
Góp vốn đầu tư vào Dự án Nam An Khánh (e)	50.953.203.651	50.953.203.651
Góp vốn đầu tư vào Dự án Long Sơn Riverside (f)	9.539.048.889	9.539.048.889
Góp vốn đầu tư vào Dự án Dolphin Plaza (g)	51.054.259.734	51.054.259.734
Góp vốn đầu tư vào Dự án Hạ tầng khu đô thị sinh thái và dịch vụ Cừ Long (h)	46.000.000.000	46.000.000.000
	221.546.512.274	221.546.512.274
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(9.290.698.403)	(7.664.603.449)
	212.255.813.871	213.881.908.825

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***11. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC (Tiếp theo)**

- a. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Tây Hà Nội tương đương 300.000 cổ phần, chiếm 11,9% vốn điều lệ.
- b. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phú Đạt với tổng số tiền là 26.000.000.000 VND, tương đương 6% vốn điều lệ.
- c. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Đăng với tổng số tiền là 15.000.000.000 VND, tương đương 5% vốn điều lệ.
- d. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh với tổng số tiền là 20.000.000.000 VND, tương đương 4% vốn điều lệ.
- e. Khoản tiền góp vốn thực hiện đầu tư vào Dự án “Khu chung cư cao cấp dịch vụ hỗn hợp - khu đô thị Nam An Khánh - Hà Nội” theo Hợp đồng số 2607/HĐCNVG-PVFC Land - IMICO ngày 26 tháng 7 năm 2010 ký giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO.
- f. Khoản tiền góp vốn thực hiện đầu tư vào Dự án “Chung cư Long Sơn Riverside tại 1351 đường Huỳnh Tấn Phát, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 20/2010/BCC/KT-PIVIS-PETROLAND-PVFCLAND ngày 08 tháng 6 năm 2010 ký giữa Công ty với Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ Khang Thông, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí - IDICO Long Sơn và Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí. Theo nội dung Hợp đồng, bốn (4) bên thống nhất hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án Chung cư Long Sơn Riverside trên khu đất có diện tích 4.863 m² tại 1351 đường Huỳnh Tấn Phát. Khi Dự án hoàn thành, Công ty được phân chia sản phẩm và lợi nhuận tương ứng với giá trị vốn góp.
- g. Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2011/2010/HĐHTKD ngày 02 tháng 11 năm 2011 ký giữa Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần TID. Theo nội dung Hợp đồng, ba bên thỏa thuận cùng đầu tư vốn để thực hiện Dự án “Tổ hợp nhà ở kết hợp dịch vụ siêu thị và văn phòng làm việc tại số 28 đường Trần Bình, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội”.
- h. Khoản tiền góp vốn để thực hiện đầu tư vào Dự án “Đầu tư hạ tầng khu đô thị sinh thái và dịch vụ Cừu Long” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 60/2010/HĐHTKD/PVC5-PVFC Land ngày 26 tháng 11 năm 2010 ký giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Hòa Bình và Phụ lục số 01 của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 60/2010/HĐHTKD/PVC5-PVFC Land ngày 14 tháng 01 năm 2011. Theo nội dung của Phụ lục này, Công ty tiến hành đầu tư vào Dự án và khi Dự án được quyền chuyển nhượng, Công ty được quyền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Dự án với diện tích đất ở là 110.000 m² và 20.000 m² với diện tích đất dịch vụ.

Số dư khoản mục đầu tư dài hạn khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 bao gồm 64 tỷ VND (31 tháng 12 năm 2013: 64 tỷ VND) là giá trị vốn góp vào các tổ chức kinh tế khác. Trong đó, Công ty đã thu thập được báo cáo tài chính trước soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phú Đạt, Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Đăng, Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty đã đánh giá và trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn với số tiền khoảng 9,3 tỷ VND dựa trên báo cáo tài chính trước soát xét của các công ty này. Đối với các khoản đầu tư dài hạn là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Tây Hà Nội, Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 và khoản đầu tư này đang được trình bày theo giá gốc. Trong trường hợp sau ngày phát hành báo cáo tài chính này, nếu có đầy đủ thông tin đáng tin cậy liên quan tới sự giảm giá của các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty sẽ đánh giá mức độ trọng yếu để có những xử lý kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	<u>30/6/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (i)	608.863.917	2.867.579.157
Ngân hàng Thương mại Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm (ii)	75.500.000.000	75.500.000.000
	<u>76.108.863.917</u>	<u>78.367.579.157</u>
Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 16)	9.192.414.814	730.636.700
	<u>85.301.278.731</u>	<u>79.098.215.857</u>

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân đội chịu lãi suất 15,7%/năm. Lãi vay được thanh toán hàng tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sở hữu tài sản hình thành trong tương lai từ Hợp đồng chuyển nhượng diện tích khu dịch vụ thương mại Dolphin Plaza số 308/HĐ/TID-PVFC LAND ngày 02 tháng 11 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần TID và Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.
- (ii) Các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm dưới hình thức hợp đồng tín dụng ngắn hạn. Khoản vay chịu lãi suất 13,5%/năm cho kỳ hạn đầu tiên và được thay đổi 3 tháng một lần. Lãi tiền vay được thanh toán hàng tháng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại lô CT5E tại Khu đô thị mới Xuân Phương, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội và các tài sản gắn liền với thửa đất số BA 495537, giá trị 105.000.000.000 VND do Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô sở hữu và 5.000.000 cổ phiếu PTL của Công ty được lưu ký tại Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí PSI. Khoản tín dụng được rút một lần với tổng số tiền là 75.500.000.000 VND.

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>30/6/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	592.597.996	692.597.996
Các loại thuế khác	265.223.864	281.103.915
	<u>857.821.860</u>	<u>973.701.911</u>

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>30/6/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	28.855.041.878	23.730.479.378
Chi phí liên quan dự án tòa nhà hỗn hợp tại Hải Phòng đã thực hiện chưa được quyết toán	7.806.141.363	7.842.504.999
Khác	807.360.000	1.166.204.000
	<u>37.468.543.241</u>	<u>32.739.188.377</u>

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	<u>30/6/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Cổ tức phải trả	60.397.007.955	60.397.007.955
Các đối tượng khác	25.350.564.334	25.690.623.038
	<u>85.747.572.289</u>	<u>86.087.630.993</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒTầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***16. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	<u>30/6/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (i)	-	9.192.414.814
	<u>-</u>	<u>9.192.414.814</u>

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (trước đây là Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam) để đầu tư Dự án Tòa nhà hỗn hợp tại Hải Phòng, theo Hợp đồng vay số 26/2009 giữa Công ty và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất từ vốn vay (Xem thêm Thuyết minh số 10). Ngày 31 tháng 3 năm 2014, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam có Công văn số 2936/QĐ-PVB thông báo thời gian ân hạn của khoản vay là đến ngày 23 tháng 3 năm 2015. Theo đó, khoản vay này được phân loại từ vay dài hạn sang vay ngắn hạn tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2014.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu như sau:

	<u>30/6/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	9.192.414.814	730.636.700
Trong năm thứ hai	-	-
Sau năm năm	-	9.192.414.814
	<u>9.192.414.814</u>	<u>9.923.051.514</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	9.192.414.814	730.636.700
Số phải trả sau 12 tháng	<u>-</u>	<u>9.192.414.814</u>

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ Lỗi lũy kế	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2013	500.000.000.000	5.531.782.406	11.195.257.585	7.149.469.792	(28.045.340.441)	495.831.169.342
Lỗi trong năm	-	-	-	-	(94.740.546.743)	(94.740.546.743)
Giảm khác	-	-	-	-	(138.000.000)	(138.000.000)
Tại ngày 01/01/2014	500.000.000.000	5.531.782.406	11.195.257.585	7.149.469.792	(122.923.887.184)	400.952.622.599
Lỗi trong kỳ	-	-	-	-	(3.544.674.015)	(3.544.674.015)
Giảm khác	-	-	-	-	(18.000.000)	(18.000.000)
Tại ngày 30/6/2014	500.000.000.000	5.531.782.406	11.195.257.585	7.149.469.792	(126.486.561.199)	397.389.948.584

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
 Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VND.
 Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, vốn điều lệ đã được các chủ sở hữu góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận		Vốn đã góp	
	đăng ký kinh doanh (sửa đổi)		30/6/2014	31/12/2013
	'000 VND	%	'000 VND	'000 VND
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	180.129.750	36	180.129.750	180.129.750
Công ty Cổ phần Đầu tư Song Kim	65.000.000	13	65.000.000	65.000.000
Công ty TNHH Địa ốc Phú Long	33.960.000	7	33.960.000	33.960.000
Bà Hà Thị Thông	10.000.000	2	10.000.000	10.000.000
Các cổ đông khác	210.910.250	42	210.910.250	210.910.250
	500.000.000	100	500.000.000	500.000.000

Cổ phiếu	30/6/2014	31/12/2013
	Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	50.000.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành	50.000.000	50.000.000

18. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh bất động sản. Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 đều liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

19. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014 VND	Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	208.081.963	202.034.959
Chi phí nhân công	1.238.117.405	1.639.630.387
Chi phí khấu hao tài sản cố định	935.482.822	514.308.348
Chi phí dịch vụ mua ngoài	406.888.073	1.063.683.876
Chi phí khác	752.517.215	21.028.695
	3.541.087.478	3.440.686.265

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔTầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***MẪU SỐ B 09-DN****20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014	Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013
	VND	VND
Chi phí lãi vay	141.116.453	6.421.364.108
Lỗ thanh lý hợp đồng ủy thác đầu tư	-	37.318.181.820
Lỗ thanh lý chứng khoán ngắn hạn	-	2.112.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	626.094.954	2.761.149.373
Chi phí tài chính khác	78.184	-
	767.289.591	48.612.695.301

21. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty có các khoản lỗ tính thuế có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ này do không chắc chắn về khoản lợi nhuận trong tương lai. Các khoản lỗ tính thuế có thể mang sang tối đa trong vòng năm năm kể từ năm phát sinh.

22. (LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014	Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013
(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(3.544.674.015)	(51.967.709.391)
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm (cổ phiếu)	50.000.000	50.000.000
(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (VND)	(71)	(1.039)

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔTầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. CÁC KHOẢN CAM KẾT ĐẦU TƯ**

Tên đơn vị/dự án đầu tư	Số vốn cam kết góp	Số vốn đã góp đến ngày 30/6/2014	Số vốn còn phải góp theo cam kết
	VND	VND	VND
Góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Dầu khí	5.000.000.000	3.000.000.000	2.000.000.000
Dự án Long Sơn Riverside (Huỳnh Tấn Phát)	51.004.000.000	9.539.048.889	41.464.951.111
Dự án Chung cư BMM	25.837.110.000	23.253.395.500	2.583.714.500
Dự án Hạ tầng Khu đô thị sinh thái và dịch vụ Cửu Long	224.583.772.500	46.000.000.000	178.583.772.500
Tổng cộng	306.424.882.500	81.792.444.389	224.632.438.111

24. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 12 và số 16 trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ trừ đi lỗ lũy kế).

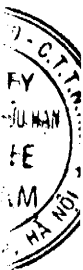
Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Các khoản vay	85.301.278.731	88.290.630.671
Trừ: Tiền	1.089.119.089	444.774.614
Nợ thuần	84.212.159.642	87.845.856.057
Vốn chủ sở hữu	397.389.948.584	400.952.622.599
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,21	0,22

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***24. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền	1.089.119.089	444.774.614
Phải thu khách hàng và phải thu khác	45.116.936.720	45.186.672.996
Đầu tư ngắn hạn	41.308.395.500	40.308.395.500
Đầu tư dài hạn	212.255.813.871	213.881.908.825
Tổng cộng	299.770.265.180	299.821.751.935
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	85.301.278.731	88.290.630.671
Phải trả người bán và phải trả khác	72.406.712.373	73.082.018.707
Chi phí phải trả	37.468.543.241	32.739.188.377
Tổng cộng	195.176.534.345	194.111.837.755

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lỗ trước thuế của Công ty cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 sẽ tăng/giảm 853.012.787 VND (kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013: 878.873.360 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔTầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***24. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Độ nhạy của lãi suất (Tiếp theo)*

	Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lỗ trước thuế VND
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014		
VND	200	853.012.787
VND	(200)	(853.012.787)
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013		
VND	200	878.873.360
VND	(200)	(878.873.360)

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty khác. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty khác như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào các công ty khác được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa, dịch vụ

Công ty mua hàng hóa, dịch vụ từ các nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của hàng hóa và dịch vụ.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔTầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***24. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)*

30/6/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tiền	1.089.119.089	-	-	1.089.119.089
Phải thu khách hàng và phải thu khác	45.116.936.720	-	-	45.116.936.720
Đầu tư ngắn hạn	41.308.395.500	-	-	41.308.395.500
Đầu tư dài hạn	-	212.255.813.871	-	212.255.813.871
Tổng cộng	87.514.451.309	212.255.813.871	-	299.770.265.180
Phải trả người bán và phải trả khác	72.406.712.373	-	-	72.406.712.373
Chi phí phải trả	37.468.543.241	-	-	37.468.543.241
Các khoản vay	85.301.278.731	-	-	85.301.278.731
Tổng cộng	195.176.534.345	-	-	195.176.534.345
Chênh lệch thanh khoản thuần	(107.662.083.036)	212.255.813.871	-	104.593.730.835
31/12/2013	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tiền	444.774.614	-	-	444.774.614
Phải thu khách hàng và phải thu khác	45.186.672.996	-	-	45.186.672.996
Đầu tư ngắn hạn	40.308.395.500	-	-	40.308.395.500
Đầu tư dài hạn	-	213.881.908.825	-	213.881.908.825
Tổng cộng	85.939.843.110	213.881.908.825	-	299.821.751.935
Phải trả người bán và phải trả khác	73.082.018.707	-	-	73.082.018.707
Chi phí phải trả	32.739.188.377	-	-	32.739.188.377
Các khoản vay	79.098.215.857	-	9.192.414.814	88.290.630.671
Tổng cộng	184.919.422.941	-	9.192.414.814	194.111.837.755
Chênh lệch thanh khoản thuần	(98.979.579.831)	213.881.908.825	(9.192.414.814)	105.709.914.180

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVX)	Cổ đồng sáng lập
Công ty Cổ phần Đầu tư Song Kim	Cổ đồng sáng lập
Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long	Cổ đồng sáng lập
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	Công ty con của PVX
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Công ty con của PVX
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014
	VND	VND
Chi phí lãi vay		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	-	685.486.087
Thu nhập của Ban Giám đốc trong năm		
Thu nhập của Ban Giám đốc	260.112.045	400.586.498

Số dư chủ yếu với các bên liên quan:

	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Phải thu khách hàng/Phải thu khác		
Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long	7.830.000.000	7.830.000.000
Vay ngắn hạn		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	9.192.414.814	-
Vay dài hạn		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	-	9.192.414.814
Cổ tức phải trả		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	16.204.792.955	16.204.792.955
Công ty Cổ phần Đầu tư Song Kim	7.150.000.000	7.150.000.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long	3.735.600.000	3.735.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

26. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh của bảng cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán. Số liệu so sánh của báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 đã được soát xét.

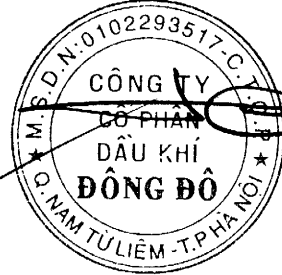


Nguyễn Thị Tâm
Người lập biểu

Ngày 07 tháng 8 năm 2014



Trần Trung Kiên
Kế toán trưởng



Hoàng Hữu Tâm
Giám đốc